

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

Bản án HNGĐ sơ thẩm
Số: 08/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 30/12/2022.

**CỘNG HỊ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HỊ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.
Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Ngân; Ông Trần Quang Lưu.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 30 Tg 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST - HNGĐ, ngày 19 Tg 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 Tg 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Ngô Đình T, sinh năm 1980

Cùng trú tại: Thôn Ân Phú, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, Bắc Ninh
(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị H có lời khai trình bày: Chị kết hôn với anh T năm 2005 do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du. Sau khi kết hôn chị về nhà chồng chung sống. Cuộc sống ổn định đến 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T cờ bạc bao nhiêu tài sản trong nhà cầm hết; không chỉ thế còn ham chơi đi hát hò gọi cả gái vào hát rồi sử dụng bóng cười chị bắt tại trận thì anh T về nhà gây sự đánh chửi chị, đập phá đồ đạc trong nhà. Anh chị sống chung đất nhà chồng nhưng riêng nhà nên mọi mâu thuẫn gia đình chồng chị biết rất rõ thậm chí bố mẹ chồng chị phải bán ruộng trả nợ cho anh T. Mọi người trong nhà khuyên can rất nhiều nhưng không được. Anh T sống vô trách nhiệm với vợ con nhưng lại còn đối xử với vợ con không hề có suy nghĩ gì cả, việc anh T vô cớ chửi bới vợ con là bình thường hàng ngày. Đầu năm 2022 chị về nhà để ở và vợ chồng ly thân cho đến nay. Chị về nhà để ở anh T cũng không thèm quan tâm, không hỏi han gì cả. Bao nhiêu năm qua chị luôn nhận nhện anh T vì các con còn nhỏ. Cách đây 3 năm chị đã làm đơn ly hôn nhưng vì các con nên chị lại phải rút đơn về. Đến nay các con đã lớn hơn và nhận thức rõ được sự chịu đựng của chị trong cuộc sống gia đình; chính bản thân con gái thấy chị khổ quá còn khuyên chị ly hôn với bố cháu đi cho đỡ khổ. Thời gian gần đây anh T còn có dấu hiệu của việc sử dụng ma túy; việc cờ bạc có đỡ hơn nhưng anh ấy rất thích chơi bóng

cười và anh ấy không bỏ được nó, có tiền là đi hát và sử dụng bóng cười bạn bè tốt khuyên bỏ thì anh ấy bảo anh ấy không từ bỏ được. Đến nay, tình cảm vợ chồng đã không còn gì, chị không thể cam chịu mãi cuộc sống mệt mỏi với một người chồng vô trách nhiệm, không có tình cảm như anh T. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Ngô Đình Khánh H1, sinh ngày 19/3/2007; Ngô Hà C1, sinh ngày 31/8/2008 và Ngô Hà V, sinh ngày 21/8/2011

Hiện tại hai con gái ở cùng chị tại nhà ngoại còn cháu H1 đang ở nhà ông bà nội. Vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi cả 3 con tuy nhiên cháu H1 lại có mong muốn được ở với bố tại nhà ông bà nội nên chị đồng ý theo quan điểm của cháu đề nghị cho cháu ở với bố;

Hiện tại công việc của chị là buôn bán hoa quả chị đảm bảo đủ điều kiện để chăm lo cho các con nên việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu tòa án giải quyết;

Tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu giải quyết;

Phía bị đơn Tòa án đã giao thông báo nhiều lần nhưng anh Ngô Đình T luôn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai, không công bố chứng cứ và H1 giải được giữa anh chị.

Quá trình làm việc với gia đình anh T, gia đình anh cho biết gia đình và anh T đã biết việc chị H làm đơn ly hôn và đã nhận được các thông báo của Tòa án gửi cho anh T. Đối với việc chị H xin ly hôn anh T nhất trí tuy nhiên do bận công việc nên anh không có thời gian đến Tòa án giải quyết. Gia đình anh T xác định đã nhận và giao cho anh T đầy đủ các thông báo của Tòa án nhưng anh T không thể nghỉ việc đến Tòa án được.

Nguyên đơn có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn vắng mặt hai lần không có lý do nên phiên tòa tiếp tục xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt tại quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa không có lý do nên chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đại diện VKS nhân dân huyện Tiên Du đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 29, 147, 177 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao con chung Ngô Đình Khánh H1, sinh ngày 19/3/2007 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao hai con Ngô Hà C1, sinh ngày 31/8/2008 và Ngô Hà V, sinh ngày 21/8/2011 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;

Anh chị được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật;

Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Đình T kết hôn năm 2005. Anh chị đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn;

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy: Cuộc sống vợ chồng chị thực sự xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị trình bày là do anh T chơi bời không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Gia đình anh T cũng thừa nhận anh T có ham chơi thiếu trách nhiệm với gia đình dẫn đến việc chị H yêu cầu ly hôn

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là có thực. Mức độ mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy cần chấp nhận đơn ly hôn của chị H xử cho chị được ly hôn anh T là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung Ngô Đình Khánh H1, sinh ngày 19/3/2007; Ngô Hà C1, sinh ngày 31/8/2008 và Ngô Hà V, sinh ngày 21/8/2011

Chị H có nguyện vọng muốn được nuôi cả 03 con; Cháu C1 và cháu Vi đều có nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ còn cháu H1 có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng bố và ông bà nội. Đối với nguyện vọng của cháu H1 chị H đã có ý kiến nhất trí với nguyện vọng của cháu và đề nghị Tòa án giao cháu cho anh T để cháu tiếp tục được ở với bố và gia đình nội. Xét thấy hiện tại cháu H1 vẫn đang sống cùng bố và ông bà nội. Nguyện vọng của cháu và chị H đều phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận theo đề nghị này; Xét, cần giao hai con gái (C1 và Vi) cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con trai (H1) cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập giải quyết;

Anh chị được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật;

Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Ngô Đình T;

Về con chung: Giao con Ngô Đình Khánh H1, sinh ngày 19/3/2007 cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao hai con Ngô Hà C1, sinh ngày 31/8/2008 và Ngô Hà V, sinh ngày 21/8/2011 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con không đề cập giải quyết;

Anh chị được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật;

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0002219 ngày 19/10/2022 của C1 cục thi hành án huyện Tiên Du.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã Phú Lâm
- Dương sự.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng